TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phượng.

2. Bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992; tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2012, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/8/2011(đã được xóa án tích). Ngày 24/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm; ngày 11/5/2018 đã chấp hành xong. Ngày 26/11/2018, bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 82/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 2 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 31/10/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên (đã tổng hợp hình phạt

của hai bản án), đã chấp hành xong nghĩa vụ về án phí và trách nhiệm dân sự của cả 02 bản án.

Tiền sự: Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm (bị cáo chưa thi hành). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-3-2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24-3-2023, Phạm Văn D đi xe Bus từ nhà tại thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi đến địa phận thôn Khánh Mỹ, xã P, D xuống xe và đi bộ trên đường Quốc lộ 39 hướng về phía xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị Thanh N ở thôn H, xã P, huyện Hưng Hà, D nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 17K7-8059 của chị N để ở đường dọc theo Quốc lộ 39, đầu xe hướng về cầu Nại, xã Liên Hiệp, ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa, móc treo bên phải xe phía trước có treo túi vải màu vàng hiệu Yody, bên trong có 06 cuộn chỉ màu trắng. Quan sát thấy không có người trông coi, D ngồi lên xe mô tô trên, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi hướng thị trấn Hưng Nhân, chị N phát hiện, hô hoán mọi người rồi chạy đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Đến khu vực UBND xã Liên Hiệp (cách khoảng 200 mét), D dừng xe, tháo gương bên trái để vào trong cốp xe vừa trộm cắp và điều khiển xe đi về hướng thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, mục đích tìm nơi tiêu thụ chiếc xe trên nhưng không tìm được người mua nên điều khiển xe về huyện Đông Hưng để tiêu thụ. Trên đường đi, đến khu vực thuộc địa phận thôn Thần Khê, xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, D dừng xe bên lề đường rồi mở cốp xe vứt chiếc gương xe và túi vải bên trong có chứa 06 cuộn chỉ xuống vệ đường. Sau đó, D điều khiển xe đến nhà bà Bùi Thị N ở thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình gặp anh Bùi Văn N1 ở nhà bà N, D đã bán chiếc xe trên cho anh N1. Khi mua bán xe, D không nói và anh N1 không hỏi nên không biết chiếc xe trên do D phạm tội mà có, số tiền

bán xe D đã chi tiêu cá nhân hết. Anh N1 mua chiếc xe trên mục đích để sử dụng nên sau khi mua anh đã thay ốp, yếm trên xe (do bị hỏng).

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 26-3-2023, Phạm Văn D đi bộ trên đường thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện Hưng Hà thì bị Công an huyện Hưng Hà, phát hiện, kiểm tra trên người D thu giữ 01 vam phá khóa hình chữ T bằng kim loại màu trắng, 01 đầu lục giác bằng kim loại dài 5cm, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 Căn cước công dân số 034092022610 mang tên Phạm Văn D, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 áo phông màu đen, 01 đôi dép.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ-đen, BKS 17K7-8059, số khung 09016Y269843, số máy CO9E-6269916, mua vào năm 2006 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng; 06 cuộn chỉ may màu trắng, chiều cao 20cm, mua vào năm 2023 chưa qua sử dụng (30.000 đồng/1 cuộn) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 5.180.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 489 ngày 10-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE α, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17K7-8059. Hàng chữ, chữ số RLHHC09016Y269843 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số HC09E-6269916 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSHH, ngày 31-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn D như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 01 tháng 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hìn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28-3-2023; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh N; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã P lập; Biên bản vụ việc do Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 26-3-2023; Các biên bản rà soát camera do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 27-3-2023; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 28-3-2023; Các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an xã P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà ngày 26-3-2023; Biên bản giao nhận đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 28-3-2023 tại nhà ở của anh Bùi Văn N1; Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà; Bản Kết luận giám định số 489 ngày 10-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng anh Nguyễn Văn L, anh Bùi Văn N1 cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 24-3-2023, tại địa phận thôn H, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, đen, BKS 17K7 - 8059, trị giá 5.000.000 đồng, 06 cuộn chỉ may màu trắng trị giá của chị Nguyễn Thị Thanh N. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 5.180.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 173</u>: ***Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Phạm Văn D thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền sự. Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số 82/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 2 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 31/10/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí; đến ngày 24-3-2023, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với anh Bùi Văn N1 có hành vi mua xe mô tô do bị cáo Phạm Văn D trộm cắp mà có, khi mua bán xe, D không nói và anh N1 không hỏi nên không biết chiếc xe trên do D phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý anh

N1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại chị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho chị trị giá 06 cuộn chỉ. Anh N1 là người mua chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp của chị N bán cho, anh N1 không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 1.500.000 đồng đã mua xe, không yêu cầu bị cáo, chị N phải bồi thường cho anh khoản tiền thay ốp và yếm cho xe. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, BKS 17K7-8059. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị N nên đã trả lại cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật; Đối với 01 vam phá khóa hình chữ T bằng kim loại màu trắng, 01 đầu lục giác bằng kim loại dài 5cm; 01 quần bò màu xanh, nhãn hiệu ARMAZI size 29, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông màu đen, tại ngực trái có in họa tiết màu xanh, vàng, đỏ, đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen - trắng nhãn hiệu LOUFU là tài sản của bị cáo D, đây là những vật mau hỏng, bị cáo không có nhu cầu sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy. 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 Căn cước công dân số 034092022610 mang tên Phạm Văn D là tài sản của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam 28-3-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 01 vam phá khóa hình chữ T bằng kim loại màu trắng, 01 đầu lục giác bằng kim loại dài 5cm; 01 quần bò màu xanh, nhãn hiệu ARMAZI size 29; 01 chiếc áo phông màu đen, tại ngực trái có in họa tiết màu xanh, vàng, đỏ; 01 đôi dép màu đen - trắng nhãn hiệu LOUFU

(đều đã qua sử dụng). Trả lại bị cáo Phạm Văn D 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số 034092022610 mang tên Phạm Văn D.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Bùi Văn N1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy